

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II năm 2012

Đơn vị tính: VND



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.17.	339.197.057.821	278.012.480.141	594.483.374.163	468.874.167.597
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V.18.	3.689.800.000	1.512.000.000	4.927.105.600	2.232.000.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.19.	335.507.257.821	276.500.480.141	589.556.268.563	466.642.167.597
4. Giá vốn hàng bán	11	V.20.	276.055.998.338	198.622.613.558	490.043.461.638	337.915.690.942
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.451.259.483	77.877.866.583	99.512.806.925	128.726.476.655
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.21.	1.392.052.135	11.096.123.819	3.999.013.360	27.571.731.671
7. Chi phí tài chính	22	V.22.	25.704.369.833	35.203.560.967	46.659.991.953	57.251.067.351
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.668.469.182	21.344.279.173	38.859.788.280	41.292.000.956
8. Chi phí bán hàng	24		16.946.298.362	15.762.349.172	31.874.260.120	32.924.404.222
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.267.394.131	3.227.453.656	6.625.382.921	6.660.983.207
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.925.249.292	34.780.626.607	18.352.185.291	59.461.753.546
11. Thu nhập khác	31		503.891.002	1.462.288.462	2.928.905.932	3.965.961.636
12. Chi phí khác	32		284.562.223	1.077.459.730	953.822.382	1.364.744.828
13. Lợi nhuận khác	40		219.328.779	384.828.732	1.975.083.550	2.601.216.808
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.144.578.071	35.165.455.339	20.327.268.841	62.062.970.354
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.23.	(90.193.856)	1.173.382.002	(470.153.031)	3.739.414.290
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.234.771.927	33.992.073.337	20.797.421.872	58.323.556.064
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	V.24.	401	895	547	1.535

Người lập biểu

Trần Phước Minh

Kế toán trưởng

Lê Xuân Định

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 7 năm 2012

Trưởng giám đốc



Nguyễn Văn Sơn